

Bản án số: 33/2024/HS-ST
Ngày: 02/7/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tấn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Vân.

2. Bà Võ Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Hữu Lộc - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Văn Thạo - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Ba Tri tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Linh T, sinh ngày 05/4/1994; Tên gọi khác: Đ; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp N, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Hùng E và bà Lê Thị L; Vợ: Trần Thị Hồng T; Con: Có 01 con sinh năm 2019; Có 01 chị sinh năm 1992; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 (Ngày 06/10/2023 bị Ủy ban nhân dân xã An Ngãi Trung, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre xử phạt hành chính với số tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, nộp phạt ngày 23/10/2023). Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/02/2024 đến ngày 29/02/2024, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 01/3/2024 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

1. Lê Thanh N, sinh năm 1980; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp G, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Lê Quang Nhơn, sinh năm 1971; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp G, xã Mỹ C, huyện B, tỉnh Bến Tre.

3. Huỳnh Văn Q, sinh năm 1971; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

4. Đào Thị D, sinh năm 1964; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

5. Lê Văn Đ, sinh năm 1987; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Văn A, sinh năm 1989; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Võ Văn M, sinh năm 1968; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã An B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

3. Lê Phúc T, sinh năm 1990; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

4. Nguyễn Thị H, sinh năm 1976; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

5. Trần Văn G, sinh năm 1992; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã Mỹ N, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Người làm chứng:* Đặng Văn K, sinh năm 1981; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã M, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Linh T - sinh năm 1994, ĐKTT: ấp N, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre là đối tượng đang có tiền sự về hành vi Trộm cắp tài sản. Trong khoảng thời gian từ ngày 09/10/2023 đến 10/01/2024, Nguyễn Văn Linh T đã thực hiện tổng cộng 08 vụ trộm cắp tài sản của người khác tại địa bàn các xã Mỹ Chánh, Mỹ Nhơn và An Đức, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre, cụ thể:

* **Vụ thứ nhất, thứ hai, thứ ba và thứ tư:** Do biết Trại nuôi gà của ông Lê Thanh N - sinh năm 1980, ngụ ấp G, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre vào buổi sáng không có người trông coi nên vào các ngày 09/10/2023, 11/10/2023, 16/10/2023 và 23/10/2023, Nguyễn Văn Linh T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71C2-

732.56 (xe của anh rể T là Nguyễn Văn A) đến Trại nuôi gà của ông N lấy trộm lúa mà ông N để tại đây, mỗi lần T lấy trộm một bao lúa nặng 50kg. Sau khi lấy trộm, T đem bán cho những người thu mua lúa dạo tại thị trấn Ba Tri, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre (không biết tên người mua), số tiền bán lúa có được T đã tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 28/10/2023, ông N kiểm tra thì phát hiện bị mất trộm tổng cộng 04 bao lúa, qua kiểm tra camera tại Trại mới phát hiện T là người lấy trộm nên trình báo Công an xã Mỹ Chánh, huyện Ba Tri.

*** Vụ thứ năm:** Vào khoảng 07 giờ ngày 24/10/2023, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71C2-732.56 đến xã Mỹ Chánh, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre để tìm tài sản lấy trộm. Khi đi ngang nhà ông Lê Quang N - sinh năm 1971 ngụ ấp G, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre, T nhìn thấy một cánh tay cần cầu bằng kim loại để trong sân trước cửa nhà ông N xung quanh không có ai nên T nảy sinh ý định lấy trộm. Sau đó, T dựng xe mô tô phía ngoài cổng rào rồi đi bộ vào lấy trộm cánh tay cần cầu rồi điều khiển xe chở đến vừa ve chai của bà Nguyễn Thị H - sinh năm 1976, ĐKTT ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre bán được số tiền 400.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

*** Vụ thứ sáu:** Vào khoảng 10 giờ ngày 28/10/2023, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71C2-732.56 đến khu vực xã An Đức, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Khi đi ngang nhà ông Huỳnh Văn Q - sinh năm 1971, ĐKTT: ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre thấy không có ai trông coi nên T nảy sinh ý định vào nhà tìm tài sản lấy trộm. Khi đột nhập vào nhà ông Q, T thấy có 01 vỏ bình gas loại bình 12kg và 01 cái búa nện bằng sắt nên lấy trộm đem ra xe mô tô. Sau đó, T đem bán cái búa nện cho vừa ve chai của ông Võ Văn M - sinh năm 1968 ngụ ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre được số tiền 35.000 đồng T đổ xăng hết và bán vỏ bình gas cho tiệm bán gas của ông Lê Phúc T - sinh năm 1990 ngụ ấp N, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre được số tiền 200.000 đồng.

*** Vụ thứ bảy:** Vào khoảng 12 giờ 50 phút ngày 08/01/2024, Nguyễn Văn Linh T điều khiển xe mô tô, dạng xe Dream (xe không biển số, số khung và số máy bị cào mất) đi đến khu vực bờ kênh thuộc ấp N, xã Mỹ N, huyện B, tỉnh Bến Tre để câu cá. Khi đến nơi, T dựng xe ở đường đá cặp bờ kênh rồi đi bộ vào khu ruộng lúa, đi được khoảng 100m thì thấy chòi lá của bà Đào Thị D - sinh năm 1964 ngụ ấp N, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre. Quan sát thấy trong chòi không có người trông coi nên T nảy sinh ý định đột nhập vào trong lấy trộm tài sản, T đi vào trong chòi thấy có một cái máy cắt cỏ nên T lấy trộm rồi chở đi bán cho ông Trần Văn G - sinh năm 1992 ở ấp N, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre được 300.000 đồng lấy tiền tiêu xài cá nhân hết.

*** Vụ thứ tám:** Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 10/01/2024, T điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 52S2-1066 đến ấp Gò Dầu, xã Mỹ Chánh, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre để tìm tài sản lấy trộm. Đến khoảng 16 giờ 45 cùng ngày, khi đến khu vực bờ kênh thuộc ấp Gò Dầu, xã Mỹ Chánh, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre, T thấy 01 ống sắt hình tròn dùng để bơm nước của ông Lê Văn Đ - sinh năm 1987 ngụ ấp B, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre đang để cặp bờ kênh nên T lấy trộm và chở ống sắt đi được khoảng 50m thì bị ông Đặng Văn K - sinh năm 1981 ngụ ấp N, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre phát hiện giữ lại và báo Công an xã Mỹ Chánh, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 vỏ bình gas loại bình 12kg và 01 cái búa nện bằng kim loại, Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho bị hại là ông Huỳnh Văn Q;
- 01 cánh tay cần cầu bằng sắt nặng 50kg, Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho bị hại là ông Lê Quang N;
- 01 máy cắt cỏ nhãn hiệu Mitsukaisho, Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho bị hại là bà Đào Thị D;
- 01 ống sắt dùng để bơm nước dài 02m, rộng 30cm, nặng khoảng 10kg, Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho bị hại là ông Lê Văn Đ;
- 01 xe mô tô biển số 71C2-732.56 số khung RLHJA3927LY104644, số máy JA39E2108962, Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn A;
- 01 xe mô tô dạng xe Dream không biển số, số máy và số khung bị cào mất; 01 xe mô tô nhãn hiệu WAYEC biển số 52S2-1066 số khung RMMWCH6MM51603459, số máy VDP1P52FMH603459 của bị cáo Nguyễn Văn Linh T, chưa xử lý;
- Số tiền Việt Nam 200.000 đồng, chưa xử lý.

*** Tại Bản kết luận định giá tài sản số 100/KL-HĐĐGTS ngày 05/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ba Tri kết luận như sau:** 01 vỏ bình gas loại bình 12kg có giá trị là 300.000 đồng và 01 cái búa nện sắt có giá trị là 200.000 đồng. Tổng giá trị 500.000 đồng.

*** Tại Bản kết luận định giá tài sản số 102/KL-HĐĐGTS ngày 07/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong ttụng hình sự huyện Ba Tri kết luận như sau:** 01 bao lúa OC10 nặng 50kg tại thời điểm ngày 09/10/2023 có giá trị là 550.000 đồng; 01 bao lúa OC10 nặng 50kg tại thời điểm ngày 11/10/2023 có giá trị là 550.000 đồng; 01 bao lúa OC10 nặng 50kg tại thời điểm ngày 16/10/2023 có giá trị là 550.000 đồng; 01 bao lúa OC10 nặng 50kg tại thời điểm ngày 23/10/2023 có

giá trị là 550.000 đồng. Tổng giá trị 2.200.000 đồng.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 104/KL-HĐĐGTS ngày 08/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ba Tri kết luận như sau: 01 cánh tay cần cầu bằng kim loại (sắt) nặng 50kg có giá trị là 1.000.000 đồng.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 20/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ba Tri kết luận như sau: 01 máy cắt cỏ, nhãn hiệu Mitsukaisho có giá trị là 1.100.000 đồng.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 22/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ba Tri kết luận như sau: 01 ống sắt hình tròn dùng để bơm nước có chiều dài 02m, rộng 30cm, cân nặng 10kg có giá trị là 500.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số: 31/CT-VKSBT ngày 04/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Linh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Linh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị:

* Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Linh T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự, đề nghị HĐXX:

- Ghi nhận việc Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả:
 - + 01 vỏ bình gas loại bình 12kg và 01 cái búa nện bằng kim loại cho bị hại là ông Huỳnh Văn Q;
 - + 01 cánh tay cần cầu bằng sắt nặng 50kg cho bị hại là ông Lê Quang N;
 - + 01 máy cắt cỏ nhãn hiệu Mitsukaisho cho bị hại là bà Đào Thị D;
 - + 01 ống sắt dùng để bơm nước dài 02m, rộng 30cm, nặng 10kg cho bị hại là ông Lê Văn Đ;
 - + 01 xe mô tô biển số 71C2-732.56 số khung RLHJA3927LY104644, số máy JA39E2108962 cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn A.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô dạng xe Dream không biển số, số máy và số khung bị cào nát; 01 xe mô tô nhãn hiệu WAYEC biển số 52S2-1066 số khung RMMWCH6MM51603459, số máy VDP1P52FMH603459 của bị cáo Nguyễn Văn Linh T do đây là phương tiện bị

cáo dùng vào việc phạm tội và số tiền Việt Nam 200.000 đồng do đây là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584; Điều 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự:

- Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Lê Thanh Nguyên giá trị 04 bao lúa với số tiền 2.200.000 đồng.

- Ghi nhận việc các bị hại Huỳnh Văn Q, Lê Quang N, Đào Thị D, Lê Văn Đ đã nhận lại tài sản bị mất cắp và không có yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Linh T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng đã xác định. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại Lê Thanh N giá trị 04 bao lúa với số tiền 2.200.000 đồng như yêu cầu của bị hại. Đối với các tài sản của bị cáo bị thu giữ bị cáo không yêu cầu nhận lại và yêu cầu xử lý theo quy định pháp luật.

- Các bị hại Lê Quang N, Huỳnh Văn Q, Đào Thị D, Lê Văn Đ đã nhận lại tài sản bị mất cắp nên không có yêu cầu gì thêm, riêng bị hại Lê Thanh Ng yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị 04 bao lúa là 2.200.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự: Các bị hại yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Văn M, Lê Phúc T, Trần Văn G và Nguyễn Thị H trình bày: Có mua các tài sản do bị cáo Nguyễn Văn Linh T bán nhưng không biết đây là các tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Ngoài ra, các ông bà không còn liên quan và không có yêu cầu gì trong vụ án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn A trình bày: Việc bị cáo dùng xe mô tô nhãn hiệu Honda biển số 71C2-732.56 do anh làm chủ sở hữu làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản thì anh không biết. Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho anh xe mô tô nhãn hiệu Honda biển số 71C2-732.56 cho anh nên anh không có yêu cầu gì thêm. Ngoài ra, anh không còn liên quan gì trong vụ án.

* Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, các bị hại Lê Thanh N, Lê Quang N, Huỳnh Văn Q, Đào Thị D, Lê Văn Đ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn A, Võ Văn M, Lê Phúc T, Nguyễn Thị H, Trần Văn G cùng người làm chứng Đặng Văn K vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai rõ trong quá trình điều tra, đồng thời bị cáo và những người tiến hành tố tụng khác không có ý kiến gì về việc vắng mặt của những người này. Căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên trong vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn Linh T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận định giá cùng các tài liệu khác do Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do động cơ tư lợi bất chính nên bị cáo Nguyễn Văn Linh T là đối tượng đang có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản gồm: 04 bao lúa trị giá 2.200.000 đồng của ông Lê Thanh N, 01 cánh tay cần cẩu bằng sắt trị giá 1.000.000 đồng của ông Lê Quang N, 01 bình ga và 01 cái búa bằng sắt trị giá 500.000 đồng của ông Huỳnh Văn Q, 01 máy cắt cỏ trị giá 1.100.000 đồng của bà Đào Thị D và 01 ống sắt trị giá 500.000 đồng của ông Lê Văn Đ với tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của 05 bị hại là 5.300.000 đồng; vụ việc xảy ra trong khoảng thời gian từ ngày 09/10/2023 đến ngày 10/01/2024 trên địa bàn các xã Mỹ Chánh, Mỹ Nhơn và An Đức, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Tuy giá trị tài sản mỗi lần bị cáo trộm cắp đều dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp chưa hết thời hạn được xem là chưa bị xử phạt hành chính lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự cụ thể là “Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Linh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a

khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người đã trưởng thành và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, tư lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu xài nhưng không phải bỏ công lao động nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác và hậu quả xảy ra đúng như bị cáo mong muốn. Việc làm của bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, mỗi khi sơ hở sẽ bị kẻ gian lén lút chiếm đoạt tài sản. Bản thân bị cáo có nhân thân đang có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không có ý thức tự cải sửa bản thân mà lại tiếp tục thực hiện 08 lần phạm tội mới. Do vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và HĐXX xét thấy cần xử lý nghiêm bị cáo bằng hình phạt tù giam tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 08 lần thực hiện hành vi trộm cắp nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, HĐXX xét thấy: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đề nghị về áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo của đại diện Viện kiểm sát có cơ sở nên được HĐXX chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với yêu cầu của bị hại Lê Thanh N yêu cầu bị cáo trả giá trị 04 bao lúa với số tiền 2.200.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền nêu trên nên được HĐXX ghi nhận để bị cáo thực hiện.

- Ghi nhận việc các bị hại Huỳnh Văn Q, Lê Quang N, Đào Thị D, Lê Văn Đ đã nhận lại tài sản bị mất cắp và không có yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 vỏ bình gas loại bình 12kg và 01 cái búa nện bằng kim loại Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho bị hại cho bị hại là ông Huỳnh Văn Q Nguyễn Thanh T; 01 cánh tay cần cầu bằng sắt nặng 50kg Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho bị hại cho bị hại là ông Lê Quang N; 01 máy cắt cỏ nhãn hiệu Mitsukaisho Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho bị hại là bà Đào Thị D; 01 ống sắt dùng để bơm nước dài 02m, rộng 30cm, nặng 10kg Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho bị hại là ông Lê Văn Đ; 01 xe mô tô biển số 71C2-732.56 số khung RLHJA3927LY104644, số máy JA39E2108962 Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho chủ sở hữu là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn A là phù hợp với quy định pháp luật nên được HĐXX ghi nhận.

- Đối với 01 xe mô tô dạng xe Dream không biển số, số máy và số khung bị cào mất; 01 xe mô tô nhãn hiệu WAYEC biển số 52S2-1066 số khung RMMWCH6MM51603459, số máy VDP1P52FMH603459 của bị cáo Nguyễn Văn Linh T do đây là phương tiện bị cào dùng vào việc phạm tội và số tiền Việt Nam 200.000 đồng do đây là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Đối với các ông Võ Văn M, Lê Phúc T, Trần Văn G và bà Nguyễn Thị H có hành vi mua các tài sản do bị cáo Nguyễn Văn Linh T phạm tội mà có nhưng những người này không biết đây là các tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không xem xét xử lý là phù hợp với quy định pháp luật.

[10] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda biển số 71C2-732.56 mà bị cáo Nguyễn Văn Linh T dùng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản nhưng xe thuộc sở hữu của anh Nguyễn Văn A và anh An không biết việc bị cáo dùng xe để đi trộm cắp tài sản nên việc Cơ quan điều tra trả lại xe mô tô biển số 71C2-732.56 cho anh A là đúng quy định pháp luật nên được HĐXX ghi nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Linh T phạm “Tội trộm cắp tài sản”.
2. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Linh T 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584; Điều 585; Điều 589 và Điều 357 Bộ luật Dân sự:

- Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Lê Thanh N giá trị 04 bao lúa với số tiền 2.200.000 đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Ghi nhận việc các bị hại Huỳnh Văn Q, Lê Quang N, Đào Thị D, Lê Văn Đ đã nhận lại tài sản bị mất cắp và không có yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Ghi nhận việc Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả:

+ 01 vỏ bình gas loại bình 12kg và 01 cái búa nện bằng kim loại cho bị hại là ông Huỳnh Văn Q;

+ 01 cánh tay cần cầu bằng sắt nặng 50kg cho bị hại là ông Lê Quang N;

+ 01 máy cắt cỏ nhãn hiệu Mitsukaisho cho bị hại là bà Đào Thị D;

+ 01 ống sắt dùng để bơm nước dài 02m, rộng 30cm, nặng 10kg cho bị hại là ông Lê Văn Đ;

+ 01 xe mô tô biển số 71C2-732.56 số khung RLHJA3927LY104644, số máy JA39E2108962 cho chủ sở hữu là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn A.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô dạng xe Dream không biển số, số máy và số khung bị cào mất; 01 xe mô tô nhãn hiệu WAYEC biển số 52S2-1066 số khung RMMWCH6MM51603459, số máy VDP1P52FMH603459 và số tiền Việt Nam 200.000 đồng.

(Theo phiếu nhập kho số NKTV.33 ngày 19/6/2024 và Biên lai thu tiền số 0001226 ngày 19/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri)

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Linh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được tổng đạt theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Công an huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre;
- UBND xã Mỹ Nhơn (Ba Tri – Bến Tre);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tấn Tài